

Số : 13/2008/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mạng lưới hoạt động của Ngân hàng thương mại

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại;

Căn cứ Nghị định số 22/2006/NĐ-CP ngày 28/02/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Quyết định số 888/2005/QĐ-NHNN ngày 16/6/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về việc mở, thành lập và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của

ngân hàng thương mại, Quyết định số 1090/2003/QĐ-NHNN ngày 17/9/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng liên doanh tại Việt Nam và Điều 32 Quy chế cấp giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-NHNN ngày 07/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng thương mại có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .kv

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- TTCP (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Văn phòng Chính phủ (02 bản);
- BLD NHNN (để báo cáo);
- Công báo;
- Lưu VP, Vụ PC, Vụ CNH.

kv
THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Trần Minh Tuấn

QUY ĐỊNH

Về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2008/QĐ-NHNN
ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (sau đây gọi chung là ngân hàng thương mại).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Ngân hàng Nhà nước* là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
2. *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. *Mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại* bao gồm: sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, máy giao dịch tự động và điểm giao dịch.
4. *Sở giao dịch* là đơn vị phụ thuộc trụ sở chính của ngân hàng thương mại, hạch toán phụ thuộc, có con dấu, thực hiện hoạt động kinh doanh theo ủy quyền của ngân hàng thương mại.

Mỗi ngân hàng thương mại chỉ được mở một sở giao dịch. Địa điểm sở giao dịch nằm trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính.

5. *Chi nhánh* là đơn vị phụ thuộc ngân hàng thương mại, có con dấu, thực hiện hoạt động kinh doanh theo ủy quyền của ngân hàng thương mại.

6. *Văn phòng đại diện* là đơn vị phụ thuộc ngân hàng thương mại, có con dấu, thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền của ngân hàng thương mại. Văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh.

7. *Đơn vị sự nghiệp* là đơn vị phụ thuộc ngân hàng thương mại, có con dấu, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh theo ủy quyền của ngân hàng thương mại gồm:

a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ ngân hàng cho ngân hàng thương mại;

b) Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên của ngân hàng thương mại;

c) Lưu trữ cơ sở dữ liệu, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại;

d) Xử lý tập trung một số nghiệp vụ ngân hàng, cung ứng cho khách hàng một số dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng của ngân hàng thương mại;

đ) Các hoạt động khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

8. *Phòng giao dịch* là bộ phận phụ thuộc sở giao dịch, chi nhánh của ngân hàng thương mại, hạch toán báo sổ, có con dấu, thực hiện một số giao dịch với khách hàng.

Phòng giao dịch không được thực hiện các hoạt động sau:

a) Cấp tín dụng cho một khách hàng vượt quá hai tỷ Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ quy đổi tương đương, trừ trường hợp khoản cấp tín dụng được bảo đảm toàn bộ bằng: tiền, vàng, thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá do chính ngân hàng thương mại phát hành, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc Nhà nước;

b) Các dịch vụ thanh toán quốc tế, trừ dịch vụ đại lý chi trả kiều hối.

9. *Quỹ tiết kiệm* là bộ phận phụ thuộc sở giao dịch, chi nhánh của ngân hàng thương mại, hạch toán báo sổ, có con dấu, được thực hiện một hoặc một số giao dịch dưới đây với khách hàng:

- a) Huy động tiền gửi tiết kiệm;
- b) Phát hành và chiết khấu giấy tờ có giá do chính ngân hàng thương mại phát hành;
- c) Dịch vụ đại lý chi trả kiều hối; dịch vụ chuyển tiền trong nước.

10. *Máy giao dịch tự động (viết tắt là ATM)* là thiết bị được ngân hàng thương mại sử dụng để cung cấp cho khách hàng một số dịch vụ ngân hàng gồm: gửi, rút tiền mặt và chuyển khoản; tra cứu thông tin giao dịch và sử dụng các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

11. *Điểm giao dịch* là bộ phận phụ thuộc sở giao dịch, chi nhánh của ngân hàng thương mại, không có con dấu.

Điểm giao dịch thực hiện việc nghiên cứu, tìm hiểu, giới thiệu khách hàng, tiếp nhận hồ sơ vay vốn, giải ngân và thu nợ đối với những hợp đồng tín dụng của sở giao dịch, chi nhánh đã ký với khách hàng.

Điều 3. Thời gian hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

Thời gian hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp do ngân hàng thương mại quy định, tối đa không quá thời gian hoạt động còn lại của ngân hàng thương mại kể từ ngày khai trương hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

Điều 4. Quyền tự chủ của ngân hàng thương mại

1. Ngân hàng thương mại quyết định và chịu trách nhiệm về việc mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM, điểm giao dịch theo Quy định này và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Ngân hàng thương mại quyết định:

a) Việc uỷ quyền, đầu tư cơ sở vật chất, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ đối với sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM, điểm giao dịch.

b) Thẩm quyền của thủ trưởng các đơn vị: sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch.

c) Sở giao dịch, chi nhánh đầu mỗi mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt sở giao dịch, chi nhánh.

Điều 5. Lập hồ sơ

Hồ sơ đề nghị mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại phải lập bằng tiếng Việt Nam.

Trường hợp lập bằng tiếng nước ngoài, hồ sơ phải được dịch sang tiếng Việt Nam và chứng thực theo quy định.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1

Mở, thay đổi tên, địa điểm và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

Điều 6. Điều kiện mở sở giao dịch, chi nhánh ở trong nước

1. Trong vòng một năm kể từ ngày khai trương hoạt động, theo phương án mở sở giao dịch, chi nhánh nêu tại Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động, ngân hàng thương mại được mở sở giao dịch và tối đa hai chi nhánh khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Phương án kinh doanh trong ba năm đầu đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

b) Có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý trực tuyến của ngân hàng thương mại; có quy định nội bộ quản lý sở giao dịch, chi nhánh đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

2. Sau một năm kể từ ngày khai trương hoạt động, ngân hàng thương mại được mở sở giao dịch, chi nhánh khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động kinh doanh có lãi trong năm trước liền kề năm đề nghị mở sở giao dịch, chi nhánh; đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng; phân loại nợ, trích lập đủ dự phòng rủi ro theo quy định; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ dưới 3% tại thời điểm đề nghị mở sở giao dịch, chi nhánh;

b) Có bộ máy quản trị, điều hành và kiểm toán nội bộ hoạt động có hiệu quả;

c) Có hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

d) Có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý trực tuyến của ngân hàng thương mại; chấp hành đúng chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

đ) Có quy định nội bộ bằng văn bản để quản lý sở giao dịch, chi nhánh đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật;

e) Không bị Thanh tra Ngân hàng xử phạt hành chính tổng cộng từ ba mươi triệu đồng trở lên trong thời gian một năm tính đến thời điểm đề nghị mở sở giao dịch, chi nhánh;

g) Số chi nhánh ngân hàng thương mại được mở phải đảm bảo:

$$100 \text{ tỷ} \times N1 + 50 \text{ tỷ} \times N2 < C$$

Trong đó:

- **C** là vốn điều lệ của ngân hàng thương mại (tính bằng tỷ Đồng Việt Nam).

- **N1** là số chi nhánh đã mở và đề nghị mở tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- **N2** là số chi nhánh đã mở và đề nghị mở tại đơn vị hành chính ngoài thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 7. Điều kiện mở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

Ngân hàng thương mại được mở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có thời gian hoạt động tối thiểu là một năm;

2. Có bộ máy quản trị, điều hành và kiểm toán nội bộ hoạt động có hiệu quả;

3. Có hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

4. Có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý của ngân hàng thương mại đối với văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; chấp hành đúng chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

5. Có quy định nội bộ bằng văn bản để quản lý văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Hồ sơ, trình tự mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

1. Hồ sơ đề nghị mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại gửi về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại đề nghị mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo Phụ lục 01 kèm theo Quy định này;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại về việc mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

c) Đề án mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong đó nêu sự cần thiết, nội dung hoạt động, địa điểm, dự kiến nhân sự chủ chốt, kế hoạch kinh doanh;

d) Các quy định nội bộ quản lý sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

đ) Ý kiến chấp thuận của Ủy Ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

e) Ý kiến chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

2. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính gửi hồ sơ và báo cáo Ngân hàng Nhà nước việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và ý có kiến nêu rõ đồng ý hoặc không đồng ý việc mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại; trường hợp không đồng ý, nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính quy định tại Khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo Phụ lục 02 kèm theo Quy định này; trường hợp không chấp thuận, có văn bản nêu rõ lý do hoặc các yêu cầu (nếu có) để được chấp thuận.

4. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại phải ra quyết định mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

Điều 9. Khai trương hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

1. Trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại phải khai trương hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp khai trương hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- b) Có đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động: có trụ sở, kho quỹ, hệ thống thông tin quản lý, phương tiện điều chuyển tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c) Có đủ nhân sự đáp ứng yêu cầu điều hành tối thiểu gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng các bộ phận chuyên môn đối với sở giao dịch, chi nhánh, đơn vị sự nghiệp; Trưởng văn phòng đại diện đối với văn phòng đại diện.

2. Trước ngày khai trương hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mười lăm ngày làm việc, ngân hàng thương mại phải đăng báo theo quy định của pháp luật; có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp báo cáo việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo bản sao đăng ký kinh doanh (có chứng thực), bản chụp nội dung đăng báo.

3. Trường hợp có nhu cầu gia hạn thời hạn khai trương hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều này, trước ngày hết thời hạn khai trương hoạt động hai mươi ngày làm việc, ngân hàng thương mại có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn khai trương hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp gửi Ngân hàng Nhà nước, trong đó nêu rõ lý do.

Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn thời hạn khai trương hoạt động của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn khai trương hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; trường hợp không chấp thuận, có văn bản nêu rõ lý do.

Thời gian gia hạn thời hạn khai trương hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp tối đa không quá sáu tháng.

4. Kết thúc thời hạn khai trương hoạt động hoặc thời gian gia hạn thời hạn khai trương hoạt động, sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp không khai trương hoạt động, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước không còn giá trị.

Điều 10. Thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước uỷ quyền cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét chấp thuận đề nghị thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại trên địa bàn.

Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại chỉ được thay đổi địa điểm trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

2. Hồ sơ của ngân hàng thương mại gửi về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố đề nghị thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo Phụ lục 03 kèm theo Quy định này;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại thông qua việc thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

3. Trong thời hạn hai mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản chấp thuận đề nghị thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại theo Phụ lục 04 kèm theo Quy định này; trường hợp không chấp thuận, có văn bản nêu rõ lý do hoặc các yêu cầu (nếu có) để được chấp thuận.

4. Trong thời hạn ba tháng kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, ngân hàng thương mại phải đăng ký thay đổi kinh doanh, đăng báo theo quy định của pháp luật và hoạt động theo tên, địa điểm đã được chấp thuận.

Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chỉ được hoạt động tại địa điểm mới khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 Quy định này.

5. Kết thúc thời hạn quy định tại Khoản 4 Điều này, sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp không hoạt động theo tên, địa điểm đã được chấp thuận, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố không còn giá trị.

6. Trước ngày sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp hoạt động theo tên, địa chỉ mới mười ngày làm việc, ngân hàng thương mại phải gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố bản sao đăng ký kinh doanh (có chứng thực), bản chụp nội dung đăng báo.

Điều 11. Mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước uỷ quyền cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xác nhận đăng ký việc mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM của ngân hàng thương mại trên địa bàn.

2. Ngân hàng thương mại được mở phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt sở giao dịch, chi nhánh khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có đủ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động của phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm;

b) Có đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu an toàn trong giao dịch, kho quỹ (nếu có), điều chuyển tiền, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định liên quan của pháp luật;

c) Có quy định nội bộ bằng văn bản để quản lý phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

3. Ngân hàng thương mại phải có văn bản đăng ký việc mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố theo Phụ lục 05 kèm theo Quy định này.

4. Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản xác nhận đăng ký mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM theo Phụ lục 06 kèm theo Quy định này.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại được ủy quyền cho Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh ký văn bản đăng ký gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt sở giao dịch, chi nhánh.

6. Ngân hàng thương mại thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và khai trương hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM sau khi có văn bản xác nhận đăng ký của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

Điều 12. Chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

1. Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động trong một trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện chấm dứt hoạt động.

b) Bắt buộc chấm dứt hoạt động.

c) Đương nhiên chấm dứt hoạt động.

2. Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm về các quyền và nghĩa vụ của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động.

Điều 13. Tự nguyện chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại gửi Ngân hàng Nhà nước gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại đề nghị chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo Phụ lục 07 kèm theo Quy định này;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại về việc chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

c) Phương án giải quyết các quyền lợi và nghĩa vụ đối với khách hàng của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động.

2. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại theo Phụ lục 08 kèm theo Quy định này; trường hợp không chấp thuận, có văn bản nêu rõ lý do hoặc các yêu cầu (nếu có) để chấm dứt hoạt động.

3. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại phải ra quyết định chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật.

Quyết định chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại phải có các nội dung sau:

a) Tên, địa chỉ của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động;

b) Lý do chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

c) Ngày chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

d) Trách nhiệm của ngân hàng thương mại về quyền lợi và nghĩa vụ đối với khách hàng của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động;

đ) Các nội dung liên quan khác.

Điều 14. Bắt buộc chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

1. Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại bị bắt buộc chấm dứt hoạt động khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Có chứng cứ hồ sơ đề nghị mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp có thông tin sai sự thật.

b) Không đủ điều kiện khai trương hoạt động quy định tại Khoản 1, Điều 9 Quy định này.

c) Theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

d) Hoạt động sai mục đích hoặc ngoài nội dung hoạt động được phép theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo Phụ lục 08 kèm theo Quy định này.

3. Trường hợp ngân hàng thương mại khiếu nại văn bản của Ngân hàng Nhà nước nêu tại Khoản 2 Điều này, trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước để giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày có văn bản yêu cầu chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại phải:

a) Trình Ngân hàng Nhà nước phương án giải quyết các quyền lợi và nghĩa vụ đối với khách hàng của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

b) Ban hành quyết định chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

c) Thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

Quyết định chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại phải có các nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Quy định này.

Điều 15. Đương nhiên chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

1. Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại đương nhiên chấm dứt hoạt động trong trường hợp ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động.

2. Hồ sơ, trình tự và thủ tục đương nhiên chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại thực hiện theo quy định của pháp luật về chấm dứt hoạt động ngân hàng thương mại.

Điều 16. Công bố chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

1. Quyết định chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại phải được:

a) Gửi Ngân hàng Nhà nước;

b) Gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động;

c) Niêm yết công khai tại địa điểm của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động.

2. Ngân hàng thương mại phải đăng báo việc chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

MỤC 2

Mở, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Điều 17. Điều kiện mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Ngân hàng thương mại được mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có thời gian hoạt động tối thiểu là năm năm;
2. Hoạt động kinh doanh có lãi ba năm liền kề trước năm đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện; đảm bảo các tỷ lệ an toàn; phân loại nợ, trích lập đủ dự phòng rủi ro theo quy định; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ dưới 3% tại thời điểm đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài;
3. Có bộ máy quản trị, điều hành và kiểm toán nội bộ hoạt động có hiệu quả;
4. Có hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
5. Có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý trực tuyến của ngân hàng thương mại; chấp hành đúng chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
6. Có các văn bản nội bộ quản lý chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và đúng quy định pháp luật của nước sở tại;
7. Không bị Thanh tra Ngân hàng xử phạt hành chính tổng cộng từ ba mươi triệu đồng trở lên trong thời gian một năm tính đến thời điểm đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài;

8. Cơ quan thanh tra, giám sát của nước sở tại nơi mở chi nhánh, văn phòng đại diện có thỏa thuận hợp tác thanh tra, giám sát với cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng Việt Nam.

Điều 18. Hồ sơ, trình tự mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

1. Hồ sơ đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo Phụ lục 09 kèm theo Quy định này;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài;

c) Đề án mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, trong đó nêu rõ sự cần thiết, bộ máy tổ chức nhân sự, nội dung và phạm vi hoạt động, kế hoạch hoạt động trong ba năm đầu;

d) Các quy định nội bộ quản lý chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

2. Ngân hàng thương mại được mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài sau khi có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.

3. Việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của ngân hàng thương mại phải tuân thủ theo quy định của pháp luật nước sở tại nơi ngân hàng thương mại mở chi nhánh, văn phòng đại diện.

4. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính gửi hồ sơ và báo cáo Ngân hàng Nhà nước việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài và có ý kiến nêu rõ đồng ý hoặc không đồng ý; trường hợp không đồng ý, nêu rõ lý do.

5. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính quy định tại Khoản 4 Điều này, Ngân hàng Nhà

nước có văn bản chấp thuận đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo Phụ lục 10 kèm theo Quy định này; trường hợp không chấp thuận, có văn bản nêu rõ lý do hoặc các yêu cầu (nếu có) để được chấp thuận.

6. Trong thời hạn mười tám tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại phải hoàn thành các thủ tục pháp lý, chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân sự theo quy định của nước sở tại nơi mở chi nhánh, văn phòng đại diện để được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp giấy phép mở chi nhánh, văn phòng đại diện.

7. Kết thúc thời hạn quy định tại Khoản 6 Điều này, ngân hàng thương mại chưa được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp giấy phép mở chi nhánh, văn phòng đại diện, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước không còn giá trị.

Điều 19. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

1. Việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của ngân hàng thương mại phải tuân thủ các quy định của pháp luật nước sở tại nơi mở chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Ngân hàng thương mại phải báo cáo bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài trước ngày chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài ba mươi ngày làm việc.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

MỤC 1

Trách nhiệm của ngân hàng thương mại

Điều 20. Điều chỉnh mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại

1. Trong thời hạn một năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, ngân hàng thương mại phải điều chỉnh:

a) Sở giao dịch hiện có của ngân hàng thương mại theo Quy định này;

b) Phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM ngoài địa bàn tỉnh, thành phố nơi đặt sở giao dịch, chi nhánh theo Quy định này;

c) Điểm giao dịch, tổ tín dụng hiện có theo Quy định này.

2. Ngân hàng thương mại không phải điều chỉnh đối với số chi nhánh hiện đang hoạt động vượt quá số lượng chi nhánh quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

Điều 21. Báo cáo

1. Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại phải thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Ngân hàng thương mại có hành vi vi phạm Quy định này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

MỤC 2

Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

Điều 23. Trách nhiệm của Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trách nhiệm:

1. Sau khi nhận được hồ sơ và báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính về việc mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 và Điều 18 Quy định này, Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng gửi văn bản lấy ý kiến của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Vụ Chính sách tiền tệ; tổng hợp trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

2. Sau khi nhận đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại quy định tại Khoản 1 Điều 13 hoặc căn cứ các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quy định này, Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng gửi văn bản lấy ý kiến của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; tổng hợp trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp hoặc có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

3. Tổng hợp, theo dõi việc mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại.

4. Là đơn vị đầu mối nhận báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về việc:

a) Thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại.

b) Mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM của ngân hàng thương mại.

Điều 24. Trách nhiệm của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước

Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng về việc mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có văn bản đánh giá việc đáp ứng các điều kiện mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại, có ý kiến về việc chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại.

Điều 25. Trách nhiệm của Vụ Chính sách tiền tệ

Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng về việc mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, Vụ Chính sách tiền tệ có văn bản đánh giá việc chấp hành quy định của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê đối với ngân hàng thương mại.

Điều 26. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính

1. Sau khi nhận đủ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều 8 hoặc Khoản 1 Điều 18 Quy định này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính có trách nhiệm đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và có ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý; trường hợp không đồng ý, nêu rõ lý do.

2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về ý kiến nêu tại Khoản 1 Điều này.

Điều 27. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm:

a) Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản trả lời ngân hàng thương mại, trong đó nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý; trường hợp không đồng ý, nêu rõ lý do.

b) Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng về việc chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước, trong đó nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý; trường hợp không đồng ý, nêu rõ lý do.

c) Kiểm tra, giám sát việc khai trương và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại trên địa bàn; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

d) Xem xét chấp thuận và báo cáo Ngân hàng Nhà nước việc thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại trên địa bàn.

đ) Xác nhận đăng ký mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM của ngân hàng thương mại trên địa bàn.

e) Kiểm tra, giám sát hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM của ngân hàng thương mại trên địa bàn.

Khi phát hiện phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM trên địa bàn không đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy định này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố phải yêu cầu ngân hàng thương mại tạm ngừng hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM và có các biện pháp khắc phục hoặc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

g) Hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Ngân hàng Nhà nước tình hình mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM của ngân hàng thương mại trên địa bàn.

2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về các ý kiến, quyết định nêu tại Khoản 1 Điều này. *lv*

lv **THỐNG ĐỐC**
PHÓ THỐNG ĐỐC



Trần Minh Tuấn

Ngân hàng A (ví dụ tên
ngân hàng là A)

Phụ lục 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MỞ SỞ GIAO DỊCH/CHI
NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

Căn cứ Nghị quyết số... ngày... tháng... năm.... của Hội đồng quản trị Ngân hàng A, Hội đồng quản trị Ngân hàng A đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận mở sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/ đơn vị sự nghiệp như sau:

1. Khả năng đáp ứng các điều kiện mở sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/ đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng A, trong đó nêu rõ số chi nhánh đã mở tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác đến ngày nộp đơn.

2. Sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/ đơn vị sự nghiệp:

a) Tên:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng A - Sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp...

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) :

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

b) Địa chỉ:

c) Nội dung hoạt động:

d) Dự kiến bộ máy tổ chức, nhân sự:

+ Bộ máy tổ chức: *(có đầy đủ họ, tên đối với các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng các bộ phận chuyên môn, bằng cấp và kinh nghiệm công tác ngân hàng)*

+ Số người quốc tịch Việt Nam: Số người quốc tịch nước ngoài:

3. Ngân hàng A cam kết:

a) Các thông tin cung cấp trong đơn là chính xác, trung thực.

b) Chịu trách nhiệm đối với mọi nghĩa vụ cam kết của sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp.

c) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định liên quan của pháp luật.

Nơi nhận: Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính

Đính kèm hồ sơ

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Phụ lục này chỉ quy định những nội dung chủ yếu cần có, ngân hàng thương mại có thể bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /
V/v chấp thuận ...

Hà Nội, ngày tháng năm.....

Kính gửi: Ngân hàng

Xét đề nghị mở sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng A tại Công văn số ngày .../.../...., Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có ý kiến như sau:

1- Chấp thuận đề nghị mở sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng với tên gọi, địa chỉ như sau:

a) Tên:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng A - Sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp...

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) :

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

b) Địa chỉ:

2- Ngân hàng A có trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý quy định tại Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại ban hành kèm theo Quyết định số ngày.....của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3- Sau thời gian 6 tháng kể từ ngày ký văn bản này, Ngân hàng A không khai trương hoạt động sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp, văn bản này không còn giá trị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Thanh tra NHNN;
- NHNN chi nhánh tỉnh, TP;
- Lưu: VP, CNH.

THỐNG ĐỐC

Ngân hàng A (ví dụ tên
ngân hàng là A)

Phụ lục 03

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM CỦA SỞ GIAO DỊCH/CHI
NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

Kính gửi: Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố)

.....

Căn cứ Nghị quyết số... ngày... tháng... năm.... của Hội đồng quản trị Ngân hàng A, Hội đồng quản trị ngân hàng A đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố).... chấp thuận thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng A như sau:

1- Tên/địa điểm đề nghị được thay đổi:

a) Tên:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng A - Sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp...

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) :

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

b) Địa chỉ:

2- Tên/địa điểm mới được chấp thuận:

a) Tên:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng A - Sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp...

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) :

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

b) Địa chỉ:

3. Ngân hàng A cam kết:

Trước khi khai trương hoạt động tại địa điểm mới (đối với việc thay đổi địa điểm), ngân hàng đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại ban hành theo Quyết định số..... ngày.... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các quy định liên quan của pháp luật.

Đính kèm hồ sơ

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Phụ lục này chỉ quy định những nội dung chủ yếu cần có, ngân hàng thương mại có thể bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chi nhánh tỉnh, TP :.....

Số: /

....., ngày..... tháng ... năm

V/v chấp thuận

Kính gửi: Ngân hàng

Xét đề nghị thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng A tại văn bản số ngày .../.../...., Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có ý kiến như sau:

1- Chấp thuận đề nghị thay đổi tên, địa điểm của sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng A với tên, địa điểm như sau:

a) Tên:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng A - Sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp...

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) :

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

b) Địa chỉ:

2- Ngân hàng A có trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý quy định tại Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại ban hành kèm theo Quyết định số ngày của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3- Sau thời gian 3 tháng kể từ ngày ký văn bản này, Ngân hàng A không khai trương hoạt động sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp theo tên, địa điểm nêu tại văn bản này, văn bản này không còn giá trị.

Nơi nhận:

- Như trên;

- NHNN;

- Lưu.

GIÁM ĐỐC

(Ghi chú: Phụ lục này chỉ quy định những nội dung chủ yếu cần có, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có thể bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

Ngân hàng A (ví dụ tên
ngân hàng là A)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /
V/v đăng ký.....

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ...

Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh, Ngân hàng A đăng ký mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM trực thuộc ngân hàng A chi nhánh như sau:

1. Tên (cũ, mới):
 - + Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng A –Phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM ...
 - + Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) :
 - + Tên giao dịch (nếu có):
 - + Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)
2. Địa chỉ (cũ, mới):
3. Ngân hàng A cam kết:
 - a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại ban hành theo Quyết định số...ngày... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
 - b) Tổ chức quản lý hoạt động của phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM an toàn.
 - c) Chịu trách nhiệm với mọi nghĩa vụ cam kết của phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM.
 - d) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định liên quan của pháp luật.

CHỦ TỊCH HĐQT
(hoặc người được ủy quyền)
(Ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Phụ lục này chỉ quy định những nội dung chủ yếu cần có, ngân hàng thương mại có thể bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chi nhánh tỉnh, TP :.....

Số: /

....., ngày..... tháng ... năm

V/v xác nhận đăng ký

Kính gửi: Ngân hàng

Xét đề nghị đăng ký mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM của Ngân hàng A tại Công văn số ngày .../.../...., Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố) xác nhận ngân hàng A đã đăng ký mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm phòng giao dịch/quỹ tiết kiệm/ATM, cụ thể như sau:

1. Tên (cũ, mới):

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng A –Phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM ...

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) :

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

2. Địa chỉ (cũ, mới):

3. Ngân hàng A có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại ban hành kèm theo Quyết định số ngày của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; tổ chức quản lý hoạt động phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM an toàn và chịu trách nhiệm về toàn bộ rủi ro của phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM.

Nơi nhận:

- Như trên;

- NHNN;

- Lưu.

GIÁM ĐỐC

Ngân hàng A (ví dụ tên
ngân hàng là A)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG SỞ GIAO
DỊCH/CHI NHÁNH/ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

Căn cứ Nghị quyết số ngày... tháng... năm.... của Hội đồng quản trị Ngân hàng A, Hội đồng quản trị Ngân hàng A đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chấm dứt hoạt động sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp như sau:

1. Sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động:

a) Tên:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng A - Sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp...

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) :

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

b) Địa chỉ:

c) Hoạt động theo:

+ Văn bản của Ngân hàng Nhà nước:

+ Quyết định của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng A:

2. Lý do chấm dứt hoạt động sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp:

3. Ngân hàng A cam kết:

a) Hoàn tất các thủ tục pháp lý về việc chấm dứt hoạt động sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp.

b) Giải quyết mọi quyền lợi và nghĩa vụ đối với khách hàng của sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp.

Nơi nhận: Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính

Đính kèm kèm hồ sơ

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Phụ lục này chỉ quy định những nội dung chủ yếu cần có, ngân hàng thương mại có thể bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm.....

V/v ...

Kính gửi: Ngân hàng

Xét đề nghị (hoặc yêu cầu) chấm dứt hoạt động sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng A (hoặc đơn vị yêu cầu) tại văn bản số ngày .../.../...., Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có ý kiến như sau:

1- Chấp thuận đề nghị chấm dứt (yêu cầu) hoạt động sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng A như sau:

a) Tên:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng A - Sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp...

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) :

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

b) Địa chỉ:

2- Yêu cầu ngân hàng A thực hiện các thủ tục pháp lý về việc chấm dứt hoạt động sở giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp quy định tại Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại ban hành kèm theo Quyết định số ngày của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các quy định có liên quan của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Thanh tra NHNN;
- NHNN chi nhánh tỉnh, TP;
- Lưu: VP, CNH.

THÔNG ĐỐC

Ngân hàng A (ví dụ tên
ngân hàng là A)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ CHI NHÁNH/VĂN
PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

Căn Nghị quyết số ngày... tháng... năm... của Hội đồng quản trị Ngân hàng A, Hội đồng quản trị Ngân hàng A đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận mở chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài (ghi rõ tên quốc gia, vùng lãnh thổ) như sau:

1. Khả năng đáp ứng các điều kiện để mở chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài của Ngân hàng A:

2. Chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài:

a) Tên gọi:

b) Địa chỉ dự kiến: *(chi tiết đến cấp thành phố hoặc tương đương)*

c) Nội dung hoạt động:

d) Thời gian hoạt động:

3. Ngân hàng A cam kết:

a) Các thông tin cung cấp trong đơn là chính xác, trung thực.

b) Chịu trách nhiệm với mọi nghĩa vụ cam kết của chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài.

c) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật nước sở tại và pháp luật của Việt Nam.

Đính kèm:

- Nghị quyết của HĐQT
- Đề án mở chi nhánh, VPĐD ở nước ngoài
- Các quy định nội bộ

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Phụ lục này chỉ quy định những nội dung chủ yếu cần có, ngân hàng thương mại có thể bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

V/v chấp thuận...

Hà Nội, ngày tháng năm.....

Kính gửi: Ngân hàng

Xét đề nghị mở chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài (ghi rõ tên quốc gia, vùng lãnh thổ) tại văn bản số ngày .../.../.... của Ngân hàng A, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có ý kiến như sau:

1- Chấp thuận đề nghị mở chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài của Ngân hàng A như sau:

- a) Tên gọi:
- b) Địa chỉ dự kiến: (*chi tiết đến cấp thành phố hoặc tương đương*)
- c) Nội dung hoạt động:
- d) Thời gian hoạt động:

2- Trong thời hạn 18 (mười tám) tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng A phải hoàn tất các thủ tục pháp lý, chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân sự theo quy định của nước sở tại để được cấp giấy phép mở chi nhánh, văn phòng đại diện.

3- Ngân hàng A phải thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.

4- Sau thời gian 18 (mười tám) tháng kể từ ngày ký văn bản này, Ngân hàng A chưa được cấp giấy phép mở chi nhánh, văn phòng đại diện, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước không còn giá trị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Thanh tra NHNN;
- NHNN chi nhánh tỉnh, TP nơi đặt TSC của NHTM;
- Lưu: VP, CNH.

THỐNG ĐỐC